

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
1.1. Giải pháp kỹ thuật:		
1.1.1) Thuyết minh và bản vẽ mặt bằng bố trí công trường, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, đường tạm thi công, bố trí rào chắn, biển báo, cấp điện, cấp nước, thoát nước phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Có thuyết minh và bản vẽ theo yêu cầu.	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc bản vẽ (hoặc có nhưng không đáp ứng) theo yêu cầu.	Không đạt
1.1.2) Thuyết minh và bản vẽ sơ đồ hệ thống tổ chức của nhà thầu tại công trường: Chỉ huy trưởng công trường; các bộ phận quản lý tiến độ thi công, kỹ thuật thi công, chất lượng, vật tư, an toàn lao động, PCCC, vệ sinh môi trường... Các tổ đội thi công phù hợp theo công trình.	Có thuyết minh và bản vẽ sơ đồ hệ thống tổ chức của nhà thầu tại công trường theo yêu cầu.	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc bản vẽ sơ đồ hệ thống tổ chức của nhà thầu tại công trường (hoặc có nhưng không đáp ứng) theo yêu cầu.	Không đạt
1.1.3) Nội dung công việc, quy mô của gói thầu: - Quy mô gói thầu: Thuyết minh rõ quy mô các hạng mục chủ yếu cần thực hiện theo hồ sơ bản vẽ thiết kế. - Nội dung công việc: Thuyết minh rõ công việc chủ yếu phải thực hiện của từng hạng mục theo	Có thuyết minh rõ nội dung công việc, quy mô của gói thầu theo yêu cầu.	Đạt
	Không có thuyết minh nội dung công việc, quy mô của gói thầu (hoặc có nhưng không đáp ứng) theo yêu cầu.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
hồ sơ bản vẽ thiết kế, hồ sơ mời thầu.		
1.1.4) Trình tự thi công, phân đoạn tổ chức thi công: - Phân đoạn tổ chức thi công: Phân đoạn thi công hợp lý theo hồ sơ thiết kế. - Trình tự thi công: Trình tự thi công để hoàn thành nội dung công việc theo hồ sơ bản vẽ thiết kế, hồ sơ mời thầu.	Có phân đoạn tổ chức thi công, trình tự thi công theo yêu cầu.	Đạt
	Không có phân đoạn tổ chức thi công, trình tự thi công (hoặc có nhưng không đáp ứng) theo yêu cầu.	Không đạt
1.1.5) Giải pháp kỹ thuật thi công: - Công tác khảo sát, nhận mặt bằng, chuẩn bị thi công. - Giải pháp thi công các công tác chủ yếu.	Có giải pháp kỹ thuật thi công theo yêu cầu.	Đạt
	Không có giải pháp kỹ thuật thi công (hoặc có nhưng không đáp ứng) theo yêu cầu.	Không đạt
1.2. Biện pháp tổ chức thi công:		
1.2.1) Thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công theo hồ sơ bản vẽ thiết kế, hồ sơ mời thầu.	Có thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công theo yêu cầu.	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc bản vẽ biện pháp thi công (hoặc có nhưng không đáp ứng) theo yêu cầu.	Không đạt
1.2.2) Thuyết minh biện pháp thi công, tổ chức phân đoạn thi công phù hợp với tiến độ mà nhà thầu đề xuất trong E-HSDT.	Có thuyết minh biện pháp thi công, tổ chức phân đoạn thi công theo yêu cầu.	Đạt
	Không có thuyết minh biện pháp thi công, tổ chức phân đoạn thi công (hoặc có nhưng không đáp ứng) theo yêu cầu.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chí cơ bản đều được xác định là đạt.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
	Có 1 tiêu chí cơ bản được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
2.1. Thời gian hoàn thành công trình: 60 ngày.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 60 ngày.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 60 ngày.	Không đạt
2.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt
2.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Có biểu tiến độ thi công theo yêu cầu.	Đạt
	Không có biểu tiến độ thi công (hoặc có nhưng không đáp ứng) theo yêu cầu.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chí cơ bản đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chí cơ bản được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Cách thức quản lý công trình:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
3.1. Tổ chức quản lý công trình:		
Tổ chức quản lý dự án: Thuyết minh quy trình và biện pháp quản lý công trình.	Có thuyết minh, trình bày quy trình và biện pháp quản lý công trình.	Đạt
	Không có thuyết minh, trình bày quy trình và biện pháp quản lý	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
	công trình (hoặc có nhưng không đáp ứng) theo yêu cầu.	
Tổ chức quản lý hiện trường: Thuyết minh quy trình và biện pháp quản lý hiện trường.	- Có thuyết minh, trình bày quy trình và biện pháp quản lý hiện trường.	Đạt
	- Không có thuyết minh, trình bày quy trình và biện pháp quản lý hiện trường (hoặc có nhưng không đáp ứng) theo yêu cầu.	Không đạt
3.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng:		
3.2.1) Biện pháp bảo đảm chất lượng thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng theo yêu cầu.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng (hoặc có nhưng không đáp ứng) theo yêu cầu.	Không đạt
3.2.2) Biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công: - Thuyết minh quy trình và biện pháp quản lý chất lượng vật liệu. - Danh mục các vật liệu chính bắt buộc phải được thí nghiệm trước khi đưa vào sử dụng theo Quy chuẩn Việt Nam số 16:2023/BXD và kèm Thông tư số 04/2023/TT-BXD ngày 30/06/2023 của Bộ trưởng Bộ xây dựng.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công theo yêu cầu.	Đạt
	<p>Không có biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công (hoặc có nhưng không đáp ứng) theo yêu cầu.</p> <p><i>Lưu ý: Nếu trình bày thiếu hoặc không đúng một trong các vật tư chính bắt buộc phải được thí nghiệm trước khi đưa vào thi công lắp đặt thì đánh giá không đạt.</i></p>	Không đạt
3.2.3) Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa	Có đề xuất Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
bão.	mưa bão.	
	Không đề xuất Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão.	Không đạt
3.2.4) Biện pháp sửa chữa hư hỏng.	Có đề xuất biện pháp sửa chữa hư hỏng.	Đạt
	Không có đề xuất biện pháp sửa chữa hư hỏng.	Không đạt
3.3. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động:		
3.3.1) An toàn lao động và giao thông: Biện pháp an toàn lao động và giao thông hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công: Người cảnh giới, biển chỉ dẫn, cờ hiệu, đèn báo, biển hiệu, phù hiệu, trang phục khi thi công, xe máy thi công, phân luồng thi công, tổ chức đào tạo an toàn cho công nhân, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động, biện pháp bảo đảm an toàn lao động khi thi công, đảm bảo an toàn giao thông khu vực thi công.	Có biện an toàn lao động và giao thông theo yêu cầu.	Đạt
	Không có biện an toàn lao động và giao thông (hoặc có nhưng không đáp ứng) theo yêu cầu.	Không đạt
3.3.2) Phòng cháy, chữa cháy: Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy theo yêu cầu.	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy (hoặc có nhưng không đáp ứng) theo yêu cầu.	Không đạt
3.3.3) Vệ sinh môi trường: Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường theo yêu cầu.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
trường hợp lý (tiếng ồn, bụi khói, kiểm soát nước thải các loại dầu mỡ, hóa chất, ...), khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường (hoặc có nhưng không đáp ứng) theo yêu cầu.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chí cơ bản đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chí cơ bản được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
- Thời gian bảo hành 12 tháng. - Thuyết minh chế độ bảo hành, bảo trì và nhiệm vụ của nhà thầu trong thời gian bảo hành, bảo trì.	Có bảo hành, bảo trì và thuyết minh đầy đủ, đáp ứng yêu cầu.	Đạt
	Không đề xuất các nội dung bảo hành, bảo trì (hoặc có nhưng không đáp ứng) theo yêu cầu.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chí cơ bản đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chí cơ bản được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
5.1. Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng trong vòng 03 năm trở lại đây, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu.	- Không có hoặc có 01 hợp đồng không hoàn thành do lỗi của nhà thầu đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. - Nhà thầu trúng thầu ký kết các hợp đồng thực hiện các điều khoản của hợp đồng theo đúng quy định, đảm bảo tiến độ, chất	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
	<p>lượng công trình; Hoặc: Nhà thầu trúng thầu có hợp đồng chậm tiến độ thực hiện hợp đồng nhưng vẫn đảm bảo chất lượng công trình xây dựng.</p>	
	<p>- Có từ 02 hợp đồng trở lên không hoàn thành do lỗi của nhà thầu đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. - Nhà thầu trúng thầu có hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu và không đảm bảo chất lượng công trình xây dựng.</p>	Không đạt
5.2. Các yếu tố khác		
<p>- Nhà thầu bị đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu khi có hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP; Có tên trong “Danh sách nhà thầu không đảm bảo uy tín khi tham dự thầu” đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.</p> <p>* Trường hợp nhà thầu không vi phạm thì phải có cam kết bằng văn bản không vi phạm bất kỳ nội dung nào nêu trên. Trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận.</p> <p>* Trường hợp nhà thầu vi phạm thì phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu theo quy định tại khoản 2 Điều 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP.</p>	Đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu.	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu.	Không đạt
- Vi phạm của nhà thầu trong đấu thầu ở bất kỳ địa phương nào trên	Không vi phạm, không bị cấm, có văn bản cam kết.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
toàn quốc: Có tên trong “Danh sách tổ chức, cá nhân bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu” đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và đang trong thời gian sử phạt, tính đến thời điểm đóng thầu	Vi phạm, bị cấm hoặc không có văn bản cam kết.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chí cơ bản đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chí cơ bản được xác định là không đạt.	Không đạt

6. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
6.1. Bảng kê nêu rõ và đầy đủ các vật tư, thiết bị chính sử dụng cho gói thầu (bao gồm: ký hiệu, mã hiệu, nhãn mác (nếu có) và xuất xứ) phù hợp yêu cầu thiết kế và yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT.	Có bảng kê các loại vật tư, thiết bị chính đáp ứng yêu cầu.	Đạt
	Không nêu (hoặc chưa rõ và đầy đủ) các vật tư, thiết bị chính sử dụng cho gói thầu. <i>Lưu ý: Nhà thầu nêu thiếu từ 01 vật tư hoặc thiết bị chính thì đánh giá không đạt ở mục này.</i>	Không đạt
6.2. Đối với vật tư thiết bị chính nêu tại Chương V của E-HSMT	Có hợp đồng nguyên tắc và giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp.	Đạt
	Không có hoặc có nhưng không đầy đủ theo chủng loại vật tư thiết bị chính. <i>Lưu ý: Nhà thầu cung cấp thiếu tài liệu của bất kỳ một trong các tài liệu nêu trên thì đánh giá không đạt ở mục này.</i>	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chí cơ bản đều được xác định là đạt.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
	Có 1 tiêu chí cơ bản được xác định là không đạt.	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chí 1, 2, 3, 4, 5 và 6 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.